

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày: 16 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Thái Học

Ông: Trần Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HS, ngày 06/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 04/5/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **DƯƠNG NGÔ B**, sinh năm 1997 tại tỉnh Bắc Giang, tên gọi khác: không. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Ngô Q và bà: Đoàn Thị X. Có vợ Vũ Thị D và có 01 con, sinh năm 2021. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **PHÙNG VĂN D**, sinh năm 1989 tại tỉnh Thái Nguyên, tên gọi khác: không. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng;

giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn D và bà: Đoàn Thị H. Có vợ Ngô Thị H và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/7/2011 bị Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau” với hình thức phạt tiền 750.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phùng Văn D, sinh năm 1967.

Trú tại: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Anh Dương Ngô H, sinh năm 2002.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

Anh Hoàng L, sinh năm 1988.

Trú tại: Tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 15/12/2021 tại đoạn đường dân sinh thuộc xóm V, xã L, huyện P tổ công tác của Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng Công an huyện P bắt quả tang PHÙNG VĂN D đang có hành vi vận chuyển 06 hộp hình khối, mỗi hộp đều bọc ngoài B giấy màu xanh, trên giấy có in hình và chữ nước ngoài, D khai nhận là pháo nổ mua về để sử dụng vào dịp tết nguyên đán. Ngoài ra còn thu giữ của D một điện thoại di động nhãn hiệu Realme, một xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 20G1-407.47 và số tiền 2.160.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với PHÙNG VĂN D, thu giữ và niêm phong vật chứng ký hiệu P theo quy định và đưa về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra theo thẩm quyền.

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 16/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành mở niêm phong cân xác định 06 hộp giấy màu xanh có in

hình và chữ nước ngoài, mỗi hộp có kích thước (14,7 x 14,7 x 10) cm, mỗi hộp đều bọc ngoài B giấy màu xanh, trên giấy có in hình và chữ nước ngoài, được niêm phong trong thùng catton ký hiệu P thu giữ trong quá trình bắt quả tang D có tổng khối lượng là 08 kg, lấy toàn bộ gửi trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 31/KL-KTHS ngày 23/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái nguyên, kết luận: 06 (sáu) khối hình hộp có đặc điểm giống nhau, kích thước (14,7 x 14,7 x 10) cm, bên ngoài được dán giấy nhiều màu, có in chữ nước ngoài, bên trong có 36 vật hình trụ tròn, mỗi vật đều có chiều dài 10 cm, đường kính 2,45 cm, có tổng khối lượng là 08 kg, tất cả được niêm phong theo quy định trong thùng xốp, ký hiệu PN1 là pháo nổ.

Tại cơ quan điều tra, PHÙNG VĂN D khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 10/12/2021 D sử dụng số thuê bao 0395784551 của D gọi vào số thuê bao 0356017197 của Dương Ngô B là em họ của D hỏi xem có biết ai bán pháo không để D mua về đốt tết thì B đồng ý. Khoảng 06 giờ ngày 15/12/2021 B nhắn tin cho D số điện thoại của Dương Ngô H, sinh năm 2002, trú tại Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang là 0869264253 là em họ của B và B bảo D trực tiếp liên hệ. Khoảng 13 giờ ngày 15/12/2021, D đã gọi điện cho H đặt mua 07 hộp pháo nổ, H đồng ý và bảo cứ đến nhà B lấy pháo. Sau đó H mang 06 hộp pháo nổ, các hộp đều là hộp hình khối, có vỏ ngoài bọc giấy màu xanh, trên giấy có in chữ nước ngoài để ở hiên nhà B rồi nhắn tin cho B đã để pháo ở hiên nhà B và nhờ B khi nào D đến thì bảo chỉ có 0 hộp giá 4.650.000 đồng và nhờ B lấy tiền giúp thì B đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 20G1-407.47 (là xe của bố D là ông Phùng Văn D) đến nhà B lấy pháo. D lấy toàn bộ số pháo trên và đưa số tiền 4.650.000 đồng cho B, đồng thời B hỏi D có bao đựng pháo chưa, khi D bảo chưa có thì B còn đưa cho D một bao tải màu trắng để đựng pháo. D mang pháo về đến khu vực xóm V, xã L thì bị Công an bắt quả tang.

Ngày 18/12/2021 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong kiểm tra dữ liệu điện thoại nhãn hiệu Realme đã thu giữ của D. Kết quả:

Tin nhắn SMS ngày 10/12/2021 từ điện thoại của D gửi đến số “+84356017197” lưu tên “B Xuyên” gửi đi với nội dung “Để sang tuần lấy được không em” và ngày 15/12/2021 gửi đến “B Xuyên” với nội dung “em gửi anh sdt của nó đi trưa nay anh xuống lấy mấy bộ pháo cái” và tin nhắn trả lời “0869264253”.

Nhật ký cuộc gọi đến gọi đi: liên lạc với số “0356017197” lưu tên “B Xuyên” lúc 20 giờ 27 phút ngày 10/12/2021 gọi đi là 07 phút 12 giây, lúc 06 giờ 32 phút ngày 15/12/2021 gọi đi chưa kết nối, lúc 18 giờ 16 phút ngày 5/12/2021 gọi đến là 29 giây.

Liên lạc với số “0869264253” lưu tên “Pháo Bệ” ngày 15/12/2021 gọi đi lúc 19 giờ 16 phút chưa kết nối, lúc 19 giờ 19 phút cuộc gọi bị nhỡ, lúc 19 giờ 25 phút gọi đi 45 giây.

Ngày 18/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P triệu tập Dương Ngô B đến làm việc. B khai nhận hành vi phạm tội như trên và giao nộp một điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen cũ là điện thoại B sử dụng để nhắn tin, gọi điện trong việc môi giới mua bán pháo ngày 15/12/2021. Cùng ngày, cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, kiểm tra dữ liệu chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart tạm giữ của B. Kết quả:

Tin nhắn SMS vẫn còn lưu giữ nội dung tin nhắn ngày 10/12/2021 và ngày 15/12/2021 như nội dung tin nhắn đã kiểm tra của điện thoại D.

Nhật ký cuộc gọi đến gọi đi và các thư mục khác không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ án.

Ngày 19/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện P thực hiện lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với B.

Tại phiên tòa các bị cáo Dương Ngô B, PHÙNG VĂN D khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSPB, ngày 05/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Ngô B về tội: “Buôn bán hàng cấm”, theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo PHÙNG VĂN D về tội: “Vận chuyển hàng cấm”, theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Ngô B phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”, bị cáo PHÙNG VĂN D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Ngô B từ 12 đến 15 tháng tù; áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo PHÙNG VĂN D từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy chiếc bao tải dứa màu trắng; tịch thu sung quỹ nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh của D và một điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen của B do sử dụng vào việc phạm tội; trả lại ông Phùng Văn D một xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 20G1-407.47 do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; tạm giữ số tiền 2.160.000 đồng của bị cáo D để đảm bảo thi hành án cho bị

cáo. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để các bị cáo sớm có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội, làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo Dương Ngô B và PHÙNG VĂN D tại phiên tòa đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 19 giờ 45 phút ngày 15/12/2021, PHÙNG VĂN D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS 20G1-407.47 (xe của ông Phùng Văn D là bố của D) đến nhà Dương Ngô B để mua pháo. Tại nhà B, PHÙNG VĂN D đã lấy 06 khối hình hộp bên trong có 36 vật hình trụ tròn đều là pháo nổ có tổng khối lượng là 08 kg rồi đưa cho B số tiền 4.650.000 đồng. D lấy pháo cho vào bao tải rồi cho lên xe chở về đến khu vực xóm V, xã L, huyện P thì bị tổ công tác của phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng Công an huyện P bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Dương Ngô B đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo PHÙNG VĂN D đủ yếu tố cấu thành tội

“Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 190 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

...

c) Buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam.”

Điều 191 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...

...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về quản lý, sản xuất, kinh D một số loại hàng cấm, gây ảnh H xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi đó của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh B pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thực sự thành khẩn khai báo. Vì vậy các bị cáo đều được H tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo PHÙNG VĂN D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo D được H thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: bị cáo B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo D có nhân thân xấu. Ngày 19/7/2011 bị cáo bị Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau với hình thức phạt tiền.

Xét nhân thân, tính chất, mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội do từng bị cáo gây ra.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*.

Đối với bị cáo Dương Ngô B, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo giúp sức cho Dương Ngô H bán pháo nhưng không thu lợi từ H vì tình cảm anh em nên giúp. Ngoài ra, bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với bị cáo PHÙNG VĂN D do bị cáo mua pháo về với mục đích để sử dụng, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bao tải chứa màu trắng, được niêm phong vào thùng catton ký hiệu PN2 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh đã cũ của PHÙNG VĂN D và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen

đã cũ của Dương Ngô B, Hội đồng xét xử xác định đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu BKS 20G1-407.47 cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phùng Văn D quản lý, sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với số tiền 2.160.000 đồng thu giữ của bị cáo D cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam các bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam các bị cáo Dương Ngô B, PHÙNG VĂN D mỗi bị cáo với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số pháo bị thu giữ: PHÙNG VĂN D và Dương Ngô B khai là của Dương Ngô H bán cho D. Ngày 15/12/2021, B đã gửi số điện thoại 0869264253 của H cho D để trực tiếp liên hệ mua pháo. Khi H mang pháo để ở hiên nhà B thì không ai biết, B là người trực tiếp giao pháo và nhận tiền bán pháo từ D, sau đó B đưa tiền bán pháo cho H nhưng không ai biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập H nhiều lần nhưng H vắng mặt tại địa phương, tiến hành thu giữ thư tín, điện tín xác định: số điện thoại 0869264253 đăng ký mang tên Nguyễn Thị Sen, sinh năm 1983, trú tại Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, chị Sen xác định không sử dụng số điện thoại trên. Cơ quan điều tra Công an huyện P tiếp tục xác minh điều tra hành vi của Dương Ngô H, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Ngô B.

Điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo PHÙNG VĂN D.

Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Ngô B phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; bị cáo PHÙNG VĂN D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Dương Ngô B **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2021.

Xử phạt PHÙNG VĂN D **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2021.

3. Về tạm giam các bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam các bị cáo Dương Ngô B, PHÙNG VĂN D mỗi bị cáo với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng catton còn nguyên vẹn được niêm phong dán kín có dấu đỏ ký hiệu PN2 bên trong là 01 bao tải dứa màu trắng đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu B2, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng của PHÙNG VĂN D và 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu ĐT2, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, máy cũ đã qua sử dụng của Dương Ngô B.

Trả lại ông Phùng Văn D: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu, BKS 20G1-407.47, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, cánh yếm bên phải bị nứt vỡ, nhiều vết xước, số khung: RLHHA08008Y137733, số máy: HA08E1163259, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 23/12/2009, đăng ký mới ngày 16/6/2017, do Công an huyện P cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng (không kèm theo chìa khóa).

Tạm giữ số tiền 2.160.000 đồng (Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) của bị cáo PHÙNG VĂN D để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2022 và ủy nhiệm chi số 87 ngày 18/5/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Ngô B, PHÙNG VĂN D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo (Dương Ngô B, PHÙNG VĂN D), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Phùng Văn D) báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Dương Ngô H), báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Nhà tạm giữ Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Giang